

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 126

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Chuyên ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giáo dục: Huệ Trang, Trịnh Lộc và Đức Phong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm bốn mươi lăm, dòng thứ năm, xem từ câu cuối cùng.

“*Tịnh Ảnh sư ý vi*” (ý của ngài Tịnh Ảnh), xem từ chỗ này, “*tất đồ chư Phật thị hạnh môn, khởi thử hạnh môn, y thâm Thiên Định. Bất dĩ khởi tâm động niệm, trực tòng tam-muội pháp môn chi lực khởi hạnh, cố tu trụ ư thậm thâm Thiên Định*” (“*ắt thấy chư Phật*” là hạnh môn, khởi lên hạnh môn ấy, nương vào sức Thiên Định sâu. Chẳng đợi khởi tâm động niệm, mà thẳng thừng từ sức của tam-muội pháp môn để khởi hạnh, cho nên cần trụ trong Thiên Định rất sâu). Hôm trước chúng ta đã học tới đây. Câu này có ý nghĩa hết sức quan trọng, tuy nói là những vị Pháp Thân đại sĩ tham dự pháp hội Vô Lượng Thọ của đức Thế Tôn, nhưng các Ngài chẳng phải là phàm nhân. Nói thông thường, một vạn hai ngàn người ấy đều là Phật, Thiên Thai đại sư gọi họ là Phần Chứng Tứ Phật, kinh Kim Cang gọi họ là “*chư Phật Như Lai*”. Chúng ta xem bộ [Kim Cang Kinh] Giảng Nghĩa của cư sĩ Giang Vị Nông, ông ta đã giải thích chữ “*chư Phật*” trong kinh [Kim Cang] chỉ bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Do có bốn mươi một địa vị nên gọi là Chư, những vị ấy đều là Phật, thường gọi là Phần Chứng Tứ Phật. Trong hội Hoa Nghiêm, chúng ta đã học chuyện này rất nhiều, những vị ấy không chỉ là Kiến Tư và Trần Sa phiền não đều đoạn, mà vô minh cũng đoạn, vô minh là khởi tâm động niệm. Nói cách khác, lục căn của họ tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thật sự chẳng khởi tâm, không động niệm, há chẳng phải là đã thành Phật ư? Đại Thừa tại Trung Quốc thường nói [những vị ấy] là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, một vạn hai ngàn người ấy đều đã minh tâm kiến tánh.

“*Tịnh Ảnh*” là chùa Tịnh Ảnh, chẳng phải là tên pháp sư, mà là tên ngôi chùa Ngài trụ. Do tôn trọng Ngài, dùng tên chùa để thay thế, nên gọi là “*Tịnh Ảnh sư*”. Ngài có pháp danh là Huệ Viễn, có tên hoàn toàn giống với tổ sư đời thứ nhất của Tịnh Tông là Huệ Viễn đại sư. Trong lịch sử [Phật giáo Trung Hoa], Ngài được gọi là Tiểu Huệ Viễn. Huệ Viễn đại sư ở Đông Lâm Niệm Phật Đường tại Lô Sơn vào thời Đông Tấn được gọi là Đại Huệ Viễn, còn vị này thuộc vào đời Tùy - Đường, được gọi là Tiểu Huệ Viễn. Ngài có chú giải kinh Vô Lượng Thọ, trong chú giải của Ngài có ý nghĩa được giảng theo cách như thế này “*tất đồ chư Phật*” (ắt thấy chư Phật) là hạnh môn. Trong cảnh giới ấy, mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai người ấy đều trông thấy, đều nhìn thấy. Khởi lên hạnh môn này, nương vào Thiên Định sâu, nhưng chẳng được phép

khởi tâm động niệm trong ấy, vì sao? Khởi tâm động niệm là vô minh. Người ta đã phá vô minh, chẳng còn nữa. Họ trụ nơi đâu? Trong Nhất Chân pháp giới. Nếu khởi tâm động niệm, trụ xứ của họ là tứ thánh pháp giới, chẳng phải là Nhất Chân pháp giới. Tứ thánh pháp giới còn gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nhất Chân pháp giới là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đó là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật, mà cũng là cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chính mình. Giống như chúng ta trong hiện thời, nay chúng ta là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước một phẩm cũng chưa phá. Nói cách khác, trọn đủ vô lượng vô biên tập khí phiền não, nay chúng ta đang ở nơi đâu? Trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thích Ca Mâu Ni Phật. Lục đạo luân hồi là cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta sống ở nơi đây, cũng là cõi Phạm Thánh Đồng Cư của chính mình, nhất định phải hiểu điều này. Quý vị thấy “*sanh Phật bất nhị*”, nghĩa là chúng sanh và Phật chẳng khác nhau. Bản thân chúng ta ở trong giai đoạn nào, liền trụ trong Phật Báo Độ ấy, có nghĩa là thuộc loại Báo Độ nào của Phật, nhất định phải biết điều này!

Một vạn hai ngàn vị Bồ Tát ấy đã đoạn hết vô minh, chẳng khởi tâm, không động niệm, đó là “*thậm thâm Thiên Định*”. Trong phần trước, tôi đã thưa trình cùng quý vị, Thiên Định này là tự tánh vốn định. Khi Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiên Tông kiến tánh, lão nhân gia đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn chẳng dao động*”, đã nói câu ấy. Câu ấy nói về tự tánh vốn định, chẳng do tu được. Tự tánh vốn bất động; bất động là chẳng khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Khởi tâm động niệm là vô minh phiền não, phân biệt là đại phiền não, chấp trước là phiền não nghiêm trọng nhất. Quý vị thấy: Có chấp trước thì mới có lục đạo luân hồi. Chẳng có chấp trước, sẽ chẳng thấy luân hồi. Luân hồi là giả, chẳng thật. Phân biệt cũng chẳng thật. Nếu buông phân biệt xuống, chẳng có phân biệt, mười pháp giới đều chẳng có, cũng có nghĩa là cõi Phương Tiện Hữu Dư của chư Phật bèn chẳng có. Vĩnh Gia đại sư đã nói: “*Giác rồi ba cõi rộng toang hoang*”, đại thiên thế giới chẳng có. Chúng ta phải hiểu rõ ràng, rành rẽ Lý và Sự. Tu hành là tu gì? Học sao cho trong cảnh giới chẳng động niệm, đó là cao minh nhất. Học chẳng khởi tâm, không động niệm, vĩnh viễn giữ cho tâm chính mình thanh tịnh, bình đẳng, giác, đó là công phu, quý vị bèn thành Phật.

Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thành Phật là thành gì? Tựa đề kinh đã nói “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, đó là công phu của chính mình. Đối ứng của công phu, tức là công phu [thành tựu sẽ] hiện ra tướng gì? Hiện thành Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, đó là thế giới Cực Lạc. Đại Thừa là trí huệ, trên thực tế câu này đúng như đức Phật đã nói trong kinh Hoa Nghiêm: “*Hết thấy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”. Đại Thừa là trí huệ, Vô Lượng Thọ là đức, Trang Nghiêm là tướng. Quý vị thấy trong tựa đề của kinh này, câu này nói đến quả báo. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là nhân hạnh, quý vị có nhân thì mới có quả; có quả, nhất định có nhân. Chúng ta bèn hiểu Tịnh Tông tu điều gì? Tu “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Dùng

phương pháp gì để tu? Nay chúng ta chọn lựa, trong kinh này, đức Phật dạy chúng ta trì danh niệm Phật, “*phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm*”, mục tiêu là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nói chung, phải niệm cho ra cái tâm thanh tịnh, tâm ở trong cảnh giới nào cũng chẳng bị quấy nhiễu: Trong thuận cảnh, chẳng khởi tham luyến; trong nghịch cảnh, chẳng sanh sân khuê, tâm quý vị nhập Định. Định ấy chính là Niệm Phật tam-muội, chẳng bị cảnh giới lay động. Vì sao? Về Lý, quý vị đã giác ngộ “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, chúng là giả, chẳng thật!

Trong quá trình tu hành, tất cả các hiện tượng là gì? Nhằm biểu thị pháp cho chúng ta! Vì sao Thiện Tài đồng tử thành Phật viên mãn trong một đời? Thiện Tài đồng tử và chúng ta có mối quan hệ rất chặt chẽ, vì quý vị thấy phẩm này là Đức Tuân Phổ Hiền, học nhân Tịnh Tông tu pháp môn gì? Tu pháp môn Phổ Hiền. Pháp môn Phổ Hiền tu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Năm mươi ba lần tham học là chuyện như thế nào? Học rồi phải biết dùng, học sống động, vận dụng sống động. Năm mươi ba lần tham học là chúng ta từ sáng đến tối, quý vị sáng sớm thức dậy, mở mắt ra, thấy cảnh giới bên ngoài, quý vị sống, làm việc từ sáng đến tối, xử sự, đãi người, tiếp vật, quý vị thấy đó chính là năm mươi ba lần tham học. Năm mươi ba vị Bồ Tát đại diện cho nam, nữ, già, trẻ, các ngành nghề đều biểu diễn trước mặt quý vị. Quý vị ở trong ấy tu gì? Tu như như bất động. Cách tu như thế nào? Giữ lấy một câu A Di Đà Phật, trong tâm ta chỉ có A Di Đà Phật, trừ A Di Đà Phật ra, thứ gì cũng đều chẳng có, cảnh giới bên ngoài đều biến thành A Di Đà Phật, thiện nhân là A Di Đà Phật, ác nhân cũng là A Di Đà Phật, súc sanh cũng là A Di Đà Phật, ngựa quý cũng là A Di Đà Phật, địa ngục cũng là A Di Đà Phật, cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa đều là A Di Đà Phật, chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật. Nội tâm là A Di Đà Phật, toàn bộ cảnh giới bên ngoài đều biến thành A Di Đà Phật, cảnh chuyển theo tâm mà! Vì sao chúng ta chẳng thể chuyển? Ta ưa thích cái này, chán ghét cái kia, chẳng chuyển được, quý vị vẫn là phàm phu! Thật sự biết học, ai nấy đều là Thiện Tài, mỗi người đều thành Phật viên mãn trong một đời, nhất là Tịnh Tông, tuyệt diệu lắm! Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Thiện Tài đồng tử dạy chúng ta học sống động, vận dụng sống động. Kinh Hoa Nghiêm có lý luận viên mãn, có phương pháp chu đáo, chặt chẽ. Những lý luận và phương pháp ấy vận dụng trong cuộc sống như thế nào, dùng trong công việc như thế nào, dùng để đãi người tiếp vật như thế nào? “*Tiếp vật*” là đối đãi cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa, đối đãi các chúng sanh thuộc những chiều không gian khác nhau, vận dụng toàn bộ, người ấy đã thật sự hiểu. Giống như các vị thầy trong Tông Môn thường sát hạch học trò bằng câu hỏi “*hiểu không*”? Đã hiểu thì dùng được toàn bộ. Nếu không, học thì có học, nhưng chẳng dùng được! Cuộc sống hằng ngày vẫn là tập khí phiền não nắm quyền làm chủ, như vậy thì chẳng có cách nào hết! Chẳng có cách nào thì cứ từ từ, nói chung, sẽ có một ngày quý vị học hiểu. Người có thể học hiểu trong hiện tiền, nói thật ra, cũng chẳng phải là học Phật trong một đời. Học Phật chỉ một đời, há có thể mau

chóng đường ấy? Há lẽ nào vừa học liền dùng được ngay? Tối thiểu là mười đời trở lên, mười đời là tối thiểu! Trong đời quá khứ, quý vị đã học Phật mười đời, nên mới có một chút thiện căn, có đôi chút phước đức như thế. Học rồi, hiểu rồi, thật sự hiểu, biết sử dụng, vận dụng vào cuộc sống, lẽ đâu chẳng sung sướng? Pháp hỷ sung mãn! Thường sanh tâm hoan hỷ, đạo lý là như vậy đó. Học Phật là như vậy, mà học pháp thế gian cũng là như vậy. Pháp thế gian của Trung Quốc lấy Khổng Mạnh làm đại biểu. Khổng Tử và Mạnh Tử cũng lỗi lạc: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi luyện tập, cũng chẳng vui ư). Họ biết vận dụng toàn bộ những điều đã học, “*tập*” (習) là làm được, cũng như chúng ta nói thực hiện trong công việc, thực hiện trong cuộc sống, thực hiện trong xử sự, đãi người, tiếp vật, họ làm được, nên họ vui sướng. “*Duyệt*” (悅) là hỷ duyệt. Hỷ duyệt chẳng phải từ bên ngoài mà có, mà do từ trong nội tâm sanh ra, tức là tự tánh hỷ duyệt, là thật, chẳng giả. Do đó, đoạn này có ý nghĩa rất sâu, họ chẳng cần phải khởi tâm động niệm.

Thẳng thừng từ sức tam-muội pháp môn để khởi hạnh, từ ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã ra đời trong thế gian này, biểu diễn cho chúng ta thấy. Tại Ấn Độ, khá nhiều vị tổ sư, Bồ Tát cũng biểu diễn cho chúng ta thấy. Tại Trung Quốc, hai ngàn năm qua, Phật pháp chánh thức truyền đến Trung Quốc là do đế vương Trung Quốc phái đặc sứ sang Tây Vực cung kính lễ thỉnh [các vị tỳ-kheo] đến Trung Quốc. Lịch sử ghi chép điều này rất rõ ràng: Năm Vĩnh Bình thứ mười đời Hán Minh Đế, tức năm 67 Công Nguyên. Năm nay là năm 2010 Công Nguyên, Phật pháp truyền đến Trung Quốc vào năm 67 Công Nguyên. Chúng ta thường tính tròn số, nói là hai ngàn năm. Thật ra, phải tới năm 2067 Công Nguyên mới thật sự là hai ngàn năm. Hai ngàn năm qua, trong lịch sử Trung Quốc, trải các đời, những vị tổ sư đại đức, kể cả các cư sĩ là những người đạt tới cảnh giới này. Quý vị đọc Cao Tăng Truyện, hoặc đọc Ngũ Đăng Hội Nguyên, trong các sách vở ấy chép khoảng chừng hai ba ngàn người. Hai, ba ngàn vị Phật xuất thế tại Trung Quốc, nơi này phước báo to lắm, có một không hai trên đời, ngay cả Ấn Độ còn kém Trung Quốc. Phật giáo Trung Quốc suy vi vào thời cận đại, sau khi nhà Mãn Thanh vong quốc, Dân Quốc thành lập, tuân hành chế độ dân chủ, coi rẻ giáo dục truyền thống, xem nhẹ tu học Phật pháp, đó là nguyên nhân khiến cho Phật giáo suy vi. Đương nhiên là có quan hệ đến phước báo của người trong thế hệ này. Thật sự có phước báo, Phật, Bồ Tát liền hiện ra, liền ngự đến, [chúng ta] chẳng có phước báo ấy! Quý vị thấy người hiện thời tận lực hưởng phước, làm sao mà chẳng có phước báo cho được? Đúng vậy! Chúng ta thấy họ hưởng phước, chẳng thấy họ tu phước, nên họ chẳng có phước báo. Hưởng phước mà lại tu phước, phước báo ấy mới có thể vĩnh viễn tiếp tục phát triển. Nếu chỉ hưởng phước không tu phước, phước ấy sẽ bị hưởng hết. Hưởng hết thì sao? Hưởng hết thì chẳng còn nữa! Chúng ta chẳng cần đợi đến khi hưởng hết phước mới thấy kẻ đó chẳng có phước, thấy kẻ ấy ngay đang trong lúc hưởng phước mà chẳng biết tu phước, đã biết kẻ ấy chẳng có phước. Họ có phước báo to như thế là do tu ở nơi đâu? Đều là do đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã tu nơi Phật môn. Chẳng phải là [tu

tập phước báo trong] Phật môn thì làm sao có thể tu phước báo lớn ngàn ấy? Trong sách vở của cổ nhân, những đạo lý và chân tướng sự thật này đã được ghi chép rất nhiều, đâu đâu cũng đều có thể thấy. Người hiện thời chẳng đọc cổ thư, không có cách nào hết. Nếu quý vị đọc sách cổ thì điển tịch của ba nhà Nho, Thích, Đạo đều nói rất rõ ràng, lại còn giảng rất nhiều!

Những người hữu tâm hãy nên lưu ý điều này, phải phát tâm, phải nối tiếp huệ mạng của Phật, “phải vì [kế tục] cái học tuyệt diệu của các vị cổ thánh, phải vì mở ra nền thái bình cho muôn đời”, tâm ấy là Bồ Đề tâm. Những lời trên đây là cách nói của Nho gia, trong Phật pháp bèn gọi [tâm nguyện ấy] là “*thật sự phát Bồ Đề tâm*”. Chẳng vì chính mình, mà vì quốc gia, vì dân tộc, vì chúng sanh khổ nạn trong thế giới, chúng ta phải phát tâm nỗ lực thực hiện. Học Nho phải thành thánh, phải thành hiền, học Đạo phải thành thần tiên, học Phật phải giống như Phật, Bồ Tát. Được không? Được chứ! Chẳng có thầy tốt! Chẳng có thầy tốt vẫn được! Gần đây, chúng ta phát hiện hai người, tôi tin tưởng là không phải chỉ có hai người, nhất định còn có rất nhiều, nhưng chúng ta không biết. Họ học thành công, chúng ta đã biết, đã phát hiện hai người ấy. Tôi gặp mặt một người, còn một người chưa được gặp mặt. Họ học bao lâu? Mười năm mà thôi, mười năm bèn thành công. Học như thế nào? Nương theo giáo huấn của tổ tiên mà học thành. Tổ tiên dạy chúng ta: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*” (đạo lý dạy học là chú trọng chuyên nhất). Đạo lý dạy học là phải chú trọng “chuyên”, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, họ bèn thành công. Hai người ấy, chưa từng gặp mặt nhau, một ở Đông Bắc, người kia ở Tứ Xuyên. Hai người ấy chưa hề gặp nhau, cũng chẳng quen biết nhau, nhưng đôi bên có cùng một cái tâm học tập, phương pháp giống nhau, tức là một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu Nam-mô A Di Đà Phật, họ chuyên! Mỗi ngày nghe giảng giải kinh Vô Lượng Thọ, nói chung đều là đĩa CD do tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ trong quá khứ, mỗi ngày nghe mười giờ, thời gian còn lại bèn niệm A Di Đà Phật. Mười năm mỗi ngày đều hết như nhau, chẳng bỏ luống ngày nào, họ bèn thành công. Mỗi người chúng ta đều bỏ lỡ vài chục năm, chẳng nắm lấy thời gian. Người ta rất may mắn, nắm bắt thời gian, mỗi ngày tâm đặt nơi đạo mười mấy giờ. Ngoài thời gian ngủ mất bốn, năm giờ ra, những thời gian khác, nếu chẳng nghe kinh bèn niệm Phật. Người tại gia còn làm chuyện nhà, làm chuyện nhà chẳng ít, chẳng trở ngại. Khi nghe kinh phải chuyên tâm, chớ nên phân tâm. Khi làm chuyện nhà thì có thể niệm Phật hiệu, trong tâm có Phật, trong miệng có Phật, chẳng trở ngại công việc! Tôi tin tưởng không chỉ có hai người ấy, khẳng định còn nhiều hơn, nhưng nay chúng ta chưa biết. Những người ấy nêu gương tốt nhất cho đồng tu tu Tịnh Độ niệm Phật chúng ta, họ thật sự thành tựu. Chúng ta có lý do để tin tưởng họ sẽ vãng sanh tự tại. Nay họ vẫn chưa đi, nói cách khác, họ có nhiệm vụ, có nghĩa vụ giúp chúng sanh khổ nạn trong thế gian này. Nơi họ ở, tuy là nhà của chính họ, nhưng căn nhà ấy là đạo tràng thật sự, là đạo tràng của Phật. Đạo tràng của Phật ở nơi đâu, nơi ấy rất ít tai nạn, nhất định là nơi ấy có rất nhiều người học tập theo họ. Họ là tấm gương tốt cho đại chúng. Sách Hoàn Nguyên Quán nói đến

Tứ Đức, chú tâm quan sát sẽ thấy họ trọn đủ [Tứ Đức], tùy duyên diêu dụng, oai nghi đúng chuẩn mực, biểu hiện thành tấm gương tốt, nhu hòa, chất trực, đó là “dạy người khác làm người”. Thái độ làm người phải nhu hòa, tâm địa phải chân thành, chịu khổ thay cho chúng sanh, đó là Tứ Đức của Bồ Tát. Quý vị hãy cẩn thận quan sát, [sẽ thấy] họ đều trọn đủ. Vì thế, tâm địa của họ an trụ trong Niệm Phật tam-muội rất sâu.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp: “*Nhược y bốn kinh*” (nếu dựa trên kinh này), dùng kinh văn của kinh này để giải thích, “*tắc Định trung kiến Phật, chánh thị Di Đà đệ tứ thập ngũ Định trung cúng Phật đại nguyện*” (thì “trong Định cúng Phật” chính là đại nguyện thứ bốn mươi lăm “trong Định cúng Phật” của Phật Di Đà). “*Tứ thập ngũ*” chính là nguyện thứ bốn mươi lăm trong bốn mươi tám nguyện, tức là nguyện “*Định trung cúng Phật*”. Lời giải thích này cũng hết sức hay, vì sao? Có quan hệ rất chặt chẽ với chúng ta. Chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, A Di Đà Phật dùng bốn mươi tám nguyện gia trì chúng ta. Nếu chẳng vậy, quý vị làm sao có thể biến thành A Duy Việt Trí Bồ Tát? Quý vị được bốn nguyện và oai thần của A Di Đà Phật gia trì. Kế đó, lời nguyện được trích lục như sau: “*Nguyện văn viết: Thập phương Phật sát chư Bồ Tát chúng, vãng ngã danh dĩ, giai tất đắc thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam-muội, chư tôn tổng trì, trụ tam-ma-địa. Chí ư thành Phật, Định trung thường cúng vô lượng vô biên nhất thiết chư Phật, bất thất định ý*” (Nguyện văn là: “Các vị Bồ Tát trong mười phương cõi Phật, nghe tên ta đều đạt đến thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam-muội, các môn tổng trì sâu, trụ trong tam-ma-địa, cho đến khi thành Phật, trong Định thường cúng vô lượng vô biên hết thấy chư Phật, chẳng đánh mất định ý”). Đến thế giới Cực Lạc bèn thực hiện, mười phương cõi Phật có phạm vi quá lớn, không chỉ là các đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật trong thế giới Sa Bà, hoặc người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chỉ đến từ một cõi, mà là mười phương ba đời vô lượng, vô biên, vô số, vô tận cõi Phật. Chúng ta đến Cực Lạc thế giới bèn hỏi, quý vị từ thế giới nào đến? Người kia từ thế giới nào đến? A Di Đà Phật chẳng cần hỏi, Ngài hoàn toàn biết, quý vị liền biết thế giới Cực Lạc rất náo nhiệt. Hơn nữa, người trong thế giới Cực Lạc đều là các vị thượng thiện nhân, những người ấy không chỉ chẳng có hành vi ác hèn, mà ý niệm hèn ác cũng chẳng có, thượng thiện mà! Không phải là thượng thiện, làm sao đến đó được? Đều là Bồ Tát, đều phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm thì mới có thể vãng sanh. Do vậy, các vị Bồ Tát “*vãng ngã danh dĩ*” (đã nghe tên ta), tức là nghe danh hiệu A Di Đà Phật, đều đạt đến thanh tịnh, giải thoát, phổ đẳng tam-muội, thấy đều đạt được. Quý vị thấy chữ “*thanh tịnh*”, tựa đề kinh này có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, ở đây, không nói bình đẳng, chẳng nói giác, chỉ nói thanh tịnh, dụng ý rất sâu. Đạt được thanh tịnh, chúng ta chia Niệm Phật tam-muội thành ba phẩm thượng, trung, hạ: Thanh tịnh là hạ phẩm, bình đẳng là trung phẩm, giác là thượng phẩm. Hạ phẩm đã là như thế, huống hồ trung phẩm và thượng phẩm? Chẳng cần phải nói nữa! Đây là sự khéo léo trong việc nêu thí dụ, họ đều đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là Niệm Phật tam-muội, là công phu định lực do niệm Phật.

Chữ Giải trong Giải Thoát, đọc như chữ Tạ (Xiè) [trong tiếng Quan Thoại], hiểu theo nghĩa động từ, tức là giải khai, giải trừ. Giải trừ gì vậy? Giải trừ phiền não, Giải là giải trừ phiền não. Giải trừ Kiến Tư phiền não, giải trừ Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não cũng giải trừ. Thoát là thoát luân hồi, thoát mười pháp giới, thoát ly hai thứ sanh tử, Thoát là thoát ly. Giải là nói theo nhân, Thoát là nói theo quả. Quý vị có phiền não thì còn có luân hồi, tức là có chấp trước. Chấp trước là Kiến Tư phiền não, đó là cái nhân của luân hồi. Buông hết thấy chấp trước xuống, luân hồi chẳng còn nữa. Do vậy, lục đạo là giả, chẳng thật. Nay chúng ta thấy lục đạo tồn tại, do nguyên nhân gì? Chúng ta chưa buông chấp trước xuống. Hễ buông chấp trước xuống, lục đạo bèn chẳng có. Lục đạo chẳng có, tứ thánh pháp giới hiện tiền. Cảnh giới này là tứ thánh pháp giới, tức là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, cảnh giới này được gọi là cõi Phương Tiện Hữu Dư, cảnh giới này hiện tiền. Cảnh giới này do Vô Minh và Trần Sa phiền não biến hiện. Nếu chúng ta cũng thật sự có thể buông Trần Sa phiền não và Vô Minh phiền não xuống, tứ thánh pháp giới cũng chẳng có; khi ấy, quý vị mới biết mười pháp giới là giả, mười pháp giới chẳng thật. Mười pháp giới chẳng có, cảnh giới xuất hiện là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Trong phần trước, chúng tôi đã thưa trình cùng quý vị, cõi Thật Báo của A Di Đà Phật cũng là cõi Thật Báo của chính mình hiện tiền. Chính mình và A Di Đà Phật là một, không hai. Đúng như trong Trung Phong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong đã nói: *“Tâm ta chính là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là tâm ta. Phương này là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính phương này”*, có ý nghĩa ấy. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã nói: *“Cảnh chuyển theo tâm”*. Vốn chẳng có cảnh giới, cảnh giới sanh từ ý niệm. Niệm thanh tịnh, cảnh giới hiện ra là cõi nước thanh tịnh. Niệm như bản, giống như hoàn cảnh ô nhiễm trên địa cầu hiện thời, là do ý niệm biến hiện. Phải biết cảnh giới tùy thuộc ý niệm của chính mình, chẳng tùy thuộc kẻ khác. Tùy thuộc người khác thì chúng ta làm sao có thể giải thoát cho được? Chúng ta làm sao thành tựu cho được? Nhất định phải biết: Chính mình làm chủ tể!

Trong khi chúng ta học tập Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, tôi đã đặc biệt nhấn mạnh, đặc biệt nhắc nhở các đồng học, y báo và chánh báo phải hiểu như thế nào? Chánh báo là chính mình, trừ chính mình ra đều là y báo. Y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta, ta là chánh báo. Thích Ca Như Lai, Di Đà Như Lai là y báo của ta, là hoàn cảnh của ta, nhất định phải hiểu rõ điều này. Đứng về phía Thích Ca Như Lai, bản thân Ngài là chánh báo, chúng ta trở thành y báo của Ngài, phải hiểu điều này. Quý vị hiểu đạo lý này, mới biết cách chuyển ra sao, chuyển từ chính mình, chẳng phải là chuyển hoàn cảnh bên ngoài. Ta đã chuyển, toàn bộ hoàn cảnh bên ngoài đều chuyển theo ta. Nếu ta chẳng chuyển, sẽ bị hoàn cảnh bên ngoài chuyển, tức là nói hoàn cảnh ảnh hưởng quý vị. Nếu chính mình có thể chuyển, hoàn cảnh chẳng thể ảnh hưởng ta, ta có thể ảnh hưởng hoàn cảnh. Kinh dạy: *“Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống như Như Lai”*. Nếu quý vị có thể chuyển cảnh giới, quý vị là Như Lai; nói cách khác, quý vị thành Phật. Do vậy, chúng ta phải học tập chuyển hoàn cảnh, trọn chớ nên vẫn bị hoàn cảnh ảnh hưởng,

nói rõ điều gì? Nói rõ chúng ta học tập công phu chưa đắc lực. Công phu đắc lực chẳng sợ hoàn cảnh; hoàn cảnh gì đưa đến, ta cũng chuyển được. Ta dùng năng lực gì để chuyển? Ta không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, liền chuyển được. Vì thế, chư vị hãy suy ngẫm, chúng ta vẫn bị hoàn cảnh ảnh hưởng, vẫn bị nó chuyển, ta vẫn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, có đáng tin cậy hay không? Học Phật là phải học bản lãnh này thì mới có thể thật sự giải thoát, đắc tự tại.

Tiếp đó nói đến “*phổ đẳng tam-muội*”, tức là Niệm Phật tam-muội. Phổ (普) là phổ biến, Đẳng (等) là bình đẳng. Nói cách khác, lục căn của quý vị tiếp xúc vạn sự vạn vật toàn là bình đẳng, đó là thành Phật. Vì sao? Quý vị chẳng có phân biệt liền bình đẳng, có phân biệt bèn chẳng bình đẳng. Có chấp trước bèn không thanh tịnh. Không chấp trước, tâm bèn thanh tịnh. Chẳng phân biệt, tâm đạt đến bình đẳng. Bình đẳng là Bồ Tát tâm, thanh tịnh là Nhị Thừa tâm. A La Hán và Bích Chi Phật tâm địa thanh tịnh, nhưng còn có phân biệt, nên bất bình đẳng. Tâm Bồ Tát bình đẳng, giác là Phật tâm, giác là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Câu này cũng là như trong kinh có nói: “*Phổ cập nhất thiết bình đẳng trụ*” (trụ trong sự bình đẳng phổ cập hết thảy), tâm quý vị trụ trong hết thảy các pháp bình đẳng. Vì sao hết thảy các pháp bình đẳng? Pháp Thân Bồ Tát biết, Phật trong mười pháp giới chưa biết, nhưng Phật trong mười pháp giới đúng là học sinh tốt của Phật, rất nghe lời, thật sự thật thà, thật sự hành. Tuy tám thức còn chưa chuyển, nhưng các Ngài khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chẳng khác gì Phật. Ngài rất biết học, học giống Phật như đúc; chỗ thua kém là tâm chẳng giống, tâm chẳng như tâm Phật. Có nghĩa là tâm Phật (Cứu Cánh Phật) là Định, chẳng khởi tâm, không động niệm, còn Phật trong mười pháp giới (Tương Tự Tức Phật) vẫn khởi tâm động niệm. Tuy chẳng có phân biệt, chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, khác [Cứu Cánh] Phật ở chỗ này. Hễ buông khởi tâm động niệm xuống, vị ấy bèn thành [Cứu Cánh] Phật, thật đấy, chẳng giả đâu! Phổ đẳng quan trọng lắm!

Phương pháp tu phổ đẳng của chúng ta cao minh hơn các pháp môn khác, nên pháp môn Tịnh Tông tuyệt diệu, thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta mới có đôi chút chấp trước thì đã mê mất rồi, phiền não đã dấy lên hiện hành. Cổ đại đức nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Vì sao? Chúng ta là phàm phu, lăn lộn trong sanh tử luân hồi vô lượng kiếp, làm sao có thể chẳng khởi phiền não? Đương nhiên là kẻ ấy khởi phiền não; do đó, khởi phiền não là một hiện tượng bình thường, nói “*không sợ niệm khởi*” vì đó là hiện tượng bình thường. Sợ điều gì? Quý vị giác quá chậm, phải giác mau! Giác là gì? A Di Đà Phật là giác, niệm vừa mới dấy, liền lập tức giác ngộ “A Di Đà Phật”, dùng một câu A Di Đà Phật để hóa giải, thảy đều trụ trong Phổ Đẳng tam-muội của A Di Đà Phật. Thuận cảnh, thiện duyên, A Di Đà Phật! Nghịch cảnh, ác duyên, vẫn là A Di Đà Phật, chẳng phải là xóa bằng rồi ư? Điều này khiến cho tất cả các pháp môn đều chẳng thể sánh bằng niệm Phật! Niệm Phật giác mau chóng, niệm trước vừa mê, tâm vừa động, chúng ta thường nói là “*phiền não dấy lên, tập khí hiện tiền*” bèn A

Di Đà Phật, trở về nẻo chánh. A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh; niệm một câu A Di Đà Phật là trở về tự tánh, tự tánh là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Huệ Năng đại sư đã miêu tả tự tánh: Đầu tiên là thanh tịnh, “*nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”. Thứ hai là “*bất sanh, bất diệt*”. Thứ ba là “*trọn đủ vô lượng vô biên trí huệ và đức năng, vốn tự đầy đủ*”. Thứ tư là “*vốn chẳng có dao động*”. Thứ năm là chúng sanh có cảm, các Ngài có thể ứng. Khi các Ngài ứng, “*có thể sanh ra vạn pháp*”. Điều thứ năm là lợi tha. Trong năm câu, bốn câu đầu là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha, chúng sanh có cảm, các Ngài bèn có ứng. Tuy ứng, các Ngài vẫn như như bất động, đó gọi là “*trong Định thấy Phật*”.

“*Chư thâm tổng trì*”, trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền. Trí huệ hiện tiền, trí huệ sống động là phương tiện thiện xảo, vô lượng, vô biên phương tiện thiện xảo, vẫn trụ trong Tam-ma-địa. Ở đây, hãy chú trọng chữ Trụ. Có nghĩa là chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong lục đạo, chưa hề khởi tâm động niệm, nên gọi là “*trụ tam-ma-địa*”. Chúng ta hãy nên học điều này, đây mới thật sự là học đến mức, học viên mãn, vì sao? Trong động mà chẳng động, có ý nghĩa này. Do đó, trong Phật pháp, khi đức Phật tại thế đã dùng hình tròn gọi là “*pháp luân*”, pháp luân có hình tròn, dùng tiêu chí (logo) này, vì chỉ có hình tròn biểu thị “*trong động có bất động*”. Luân cũng là hình tròn, chu vi hình tròn ấy là động, tâm hình tròn không động. Động là gì? Động là ứng hóa, chúng sanh có cảm, Phật có ứng. Phật, Bồ Tát có ứng thì “*nên dùng thân gì đặc độ, liền hiện thân ấy*”. Phật chẳng có khởi tâm động niệm, chẳng nói “*quý vị yêu cầu ta giúp quý vị, ta phải nên giúp quý vị*”, chẳng khởi ý niệm ấy. Nếu động ý niệm ấy, tức là phạm phu, chẳng phải là Phật, Ngài chẳng khởi tâm động niệm. Thậm chí như chúng ta đã đọc trong phần trước, thuở Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trên thế gian, tám tướng thành đạo, trụ thế tám mươi năm, Ngài chẳng hề khởi tâm, động niệm, vì sao? Ngài trụ trong tam-ma-địa.

Chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, mà biểu diễn cho chúng ta suốt tám mươi năm, biểu diễn như thế nào? Thí nghiệm với nước của ông Giang Bồn Thắng đã biểu diễn, chúng tỏ đạo lý này. Nước có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có. Vì sao chúng ta đối với nó bằng một thiện niệm, nó hiển thị cấu trúc kết tinh đẹp đẽ như vậy? Chúng ta khởi ác niệm đối với nó, nó hiển thị cấu trúc kết tinh xấu xí ngàn ấy, thiên biến vạn hóa! Một người làm thí nghiệm, hằng ngày làm thí nghiệm, thí nghiệm suốt mười năm, chẳng tìm được hai cấu trúc kết tinh giống nhau, đạo lý là như thế đó. Vì thế, thoạt đầu tôi tiếp xúc đoạn kinh văn này, nghĩ chẳng ra, sau này bỗng nghĩ đến thuở nhỏ chơi kính vạn hoa, [thuở ấy, kính vạn hoa] chẳng được đẹp đẽ như thế, hiện thời làm kính vạn hoa rất xinh đẹp. Quý vị thấy [bên trong] kính vạn hoa là mấy mảnh vụn, màu sắc khác nhau. Quý vị xoay chuyển, chuyển suốt một tuần, suốt một tháng, chẳng có hai mẫu hoa giống nhau, mỗi mẫu hoa đều hết sức đẹp đẽ, đạo lý là như thế đó. Ngay cả kính vạn hoa cũng hiển thị đạo lý sau đây: “*Tự tánh vốn đầy đủ*”. Thật vậy, chẳng giả!

Học Phật nhằm mục tiêu gì? Trở về tự tánh. Chúng ta từ tự tánh lưu lộ, cuối cùng lại trở về tự tánh là đúng. Hoàn Nguyên Quán đã giảng Lý và Sự này rất rõ ràng, rất rành rọt. Đó là vấn đề cao tột nhất trong giới học thuật khoa học và triết học hiện đại. Vũ trụ do đâu mà có? Sanh mạng do đâu mà có? Ta do đâu mà có? Mãi cho đến hiện thời chẳng thể kết luận chắc chắn được, những đường lối lý luận do các vị đại triết học gia hoặc đại khoa học gia nói ra chẳng thể khiến cho người nghe tâm phục khẩu phục, do nguyên nhân gì? Nguyên nhân là họ chẳng thấy tự tánh! Nói chung, họ dựa vào trí tưởng tượng, cậy vào suy lường, [những điều họ đưa ra] cách biệt sự thật rất xa, chẳng thể thuyết phục kẻ khác được! Đức Phật đã trông thấy, vì sao đức Phật thấy? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã buông xuống, bèn thấy! Vì sao các nhà khoa học và triết học chẳng thể nói hoàn toàn? Họ chẳng buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, họ giống hệt như chúng ta, cậy vào các dụng cụ tinh vi để quan sát. Trong kinh điển, đức Phật đã nói rất hay, chúng ta dùng phân biệt, chấp trước, dùng cái tâm ấy, tức là dùng A Lại Da, dùng phân biệt, chấp trước. Đặc biệt là cái tâm phân biệt, tức thức thứ sáu (ý thức) có công năng hết sức to. Trong Bách Pháp, nó (ý thức) tương ứng với năm mươi một Tâm Sở, chẳng có gì không tương ứng. Đức Phật nói, đối ngoại, nó có thể duyên đến vũ trụ, nó có năng lực ấy. Đối nội, nó có thể duyên đến A Lại Da. Hai câu này của đức Phật nay đã được khoa học hiện đại chứng minh. Đức Phật nói nó chẳng thể duyên tự tánh, câu này cũng được chứng tỏ, đúng là nó không thể duyên đến tự tánh. Vì sao? Đối với tự tánh, ắt phải buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, sẽ liền thấy tánh. Vì sao mê? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên quý vị mê. Nay quý vị buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, liền giác ngộ, liền kiến tánh. Do các khoa học gia, triết học gia chẳng buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, nên họ vĩnh viễn chẳng thấy chân thật, trong Phật pháp gọi [sự chân thật ấy] là “*Thật Tướng của các pháp*”, tức là họ chẳng thấy chân tướng của hết thảy các pháp. Vì lẽ đó, Phật pháp trở thành triết học tột đỉnh, khoa học tột đỉnh, đạo lý ở chỗ này! Chúng ta cũng nên đem tin tức này truyền đạt cho những nhà khoa học trên khắp thế giới biết tới: “Hy vọng quý vị giải quyết mục tiêu chung cực. Vạn pháp trong vũ trụ rốt cuộc là chuyện như thế nào [đã được giảng rõ] trong kinh Phật”, hy vọng họ sẽ quay lại tìm kiếm trong kinh Phật, họ sẽ tìm được.

Các tổng trì sâu vốn sẵn có trong tự tánh, chính là trí huệ Bát Nhã sẵn có trong tự tánh. Trụ tam-ma-địa là tánh định trong tự tánh. Đối với chuyện thành Phật thì thành Phật chính là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Quý vị thấy trong Định, thường cúng vô lượng vô biên hết thảy chư Phật, đó là [tình hình] trong Tây Phương Cực Lạc thế giới. Đức Phật dạy: Người trong thế giới Cực Lạc hằng ngày đến các thế giới phương khác cúng Phật, nghe pháp. Kinh Di Đà cho biết mỗi ngày họ đến cúng dường bao nhiêu đức Phật? Mười vạn ức! Trong chú giải, cổ đại đức cho biết: “*Mười vạn ức*” là biểu thị pháp. Vì sao nói là “*mười vạn ức*”? Trong kinh, đức Phật nói Tây Phương Cực Lạc thế giới cách thế giới Sa Bà chúng ta mười vạn ức cõi Phật, nơi ấy là thế giới Cực Lạc. Sở

đĩ đức Phật nói như vậy, vì biết chúng ta rất lưu luyến thế giới Sa Bà, ở nơi này, người nhà, quyến thuộc, bạn bè rất đông, do ta một đi không trở lại, nên rất lưu luyến họ! Tình cảm con người đặt ở nơi đây, Thích Ca Mâu Ni Phật do biết rõ, nên nói gì? Khoảng cách là “*mười vạn ức cõi Phật*”. Nếu quý vị đến thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều có thể đến xem người nhà, quyến thuộc của quý vị, có ý nghĩa như vậy đó. Trên thực tế, không phải chỉ như vậy. Mười vạn ức quá ít, quý vị thấy ở đây nói là “*vô lượng, vô biên*”, há chỉ mười vạn ức! Do đó, trong kinh văn, chúng ta nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giảng rất lọt tai, Ngài luôn dẫn dụ chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tốt lắm, hằng ngày đều có thể quay về xem, muốn lúc nào trở về xem bèn đến ngay lúc ấy, rất thuận tiện, có ý nghĩa như vậy đó. Nói “*mười vạn ức*”, trên thực tế là vô lượng vô biên hết thảy chư Phật. Quý vị thấy hoạt động to lớn ngàn ấy, đến mười phương thế giới, hóa thân đến! Họ có thể hóa vô lượng vô biên thân, vô lượng vô biên chư Phật giảng kinh, thuyết pháp bên kia, họ đều tới đó, đích thân nghe, có bản lãnh ấy, phân thân mà! Cúng Phật là tu phước, nghe kinh là tu huệ, phước huệ song tu, nên đến thế giới Cực Lạc thành tựu rất mau, đạo lý ở chỗ này. Ở nơi đây, chúng ta tu phước và tu huệ đều hết sức khó khăn, chỉ có tạo nghiệp rất dễ dàng. Tu phước và tu huệ đều chẳng dễ dàng. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng thể tạo nghiệp nữa, chuyện quý vị làm mỗi ngày đều là tu phước, tu huệ. Phước huệ thấy đều tương ứng với tự tánh, chẳng lìa tự tánh. Quý vị thấy “*bất thối định ý*” (chẳng mất định ý), tuy hoạt động như vậy, họ vẫn chẳng khởi tâm động niệm y như cũ. “*Bất thối định ý*” chính là không khởi tâm, không động niệm, tuyệt lắm thay! Vì thế, chúng ta đọc những câu kinh văn này, biết chư Phật Như Lai chẳng nói dối. Câu nào cũng đều là chân thật, Như Lai là thật ngữ, chân ngữ, như ngữ, chúng ta chân thành ngưỡng vọng, tin tưởng, ngưỡng mộ, tin sâu chẳng ngờ, há lẽ nào chẳng vãng sanh? Cơ hội này trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ, nay đã gặp. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói nhân duyên rất khó gặp gỡ, ông ta nói “*một ngày hiếm có khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay*”. Ngày nay chúng ta đã gặp, nếu đời này chẳng vãng sanh Tịnh Độ, quý vị thật sự sai lầm mất rồi!

“*Chân Giải viết*” (sách Chân Giải chép), đây là pháp sư Đạo Ân của Nhật Bản nói, “*Phổ đẳng tam-muội, viết thâm định môn. Thứ tam-muội Di Đà trí nguyện chỉ sở thành*” (Phổ đẳng tam-muội gọi là “*định môn sâu xa*”. Môn tam-muội này do trí nguyện của Phật Di Đà thành tựu). Do trí huệ và bốn nguyện của A Di Đà Phật thành tựu. “*Thậm thâm vô nhai để, cố vân thâm Thiên Định*” (rất sâu không ngần ngại, nên gọi là “*Thiên Định sâu*”). Nó khởi tác dụng, “*tất đồ châu biến, thị kỳ nghiệp dụng*” (ắt thấy trọn khắp, đó là nghiệp dụng của nó). Tiếp đó, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có giải thích, chúng ta hãy đọc tiếp: “*Do nguyện văn khả kiến, hội trung chư Bồ Tát giai móng Di Đà trí nguyện chỉ lực, nhân đắc văn Di Đà danh hiệu, giai đắc phổ đẳng tam-muội đẳng thậm thâm Thiên Định, cố móng nguyện lực gia trì, Định trung cúng vô lượng chư Phật. Ký vãng cúng Phật, tất định kiến Phật, cố vân tất đồ vô lượng chư Phật dã*” (Từ nguyện văn, có thể thấy các vị Bồ Tát trong hội đều nương sức trí nguyện của Phật Di Đà.

Do được nghe danh hiệu của Phật Di Đà, nên đều đắc Thiên Định rất sâu như phổ đẳng tam-muội v.v... Vì thế, được nguyện lực gia trì, trong Định cúng dường vô lượng chư Phật. Do đã đến cúng Phật, nhất định là thấy Phật, vì thế nói là “át thấy vô lượng chư Phật”). Quý vị cúng dường Phật, đương nhiên thấy Phật. Lại còn chẳng phải là thấy một hai vị Phật! Trong thế gian này, chúng ta đáng thương quá, thấy một vị thiện tri thức còn chẳng dễ gặp. Vị thiện tri thức ấy là thật hay giả chẳng biết, muốn thấy một vị mà trọn chẳng thấy. Đến thế giới Cực Lạc, mỗi ngày thấy vô lượng vô biên chư Phật, phước báo ấy to cỡ nào! Tu phước báo làm đế vương trong nhân gian, làm thiên vương trên cõi trời, hoặc làm bậc đại phú trưởng giả trong cõi trời người, có của cải ngàn ức vạn ức, phước báo to lớn ngàn ấy do tu từ đâu? Toàn là tu trong Phật môn, lìa khỏi Phật môn, làm sao quý vị có thể tu phước báo to lớn ngàn ấy! Vì thế, ngạn ngữ mới nói: “*Người học Phật có phước báo*”. Ý nghĩa trong câu nói ấy rất sâu, rất dài, thật sự có phước báo. Trong thế gian này, nhân gian, cõi trời, đúng là chẳng phải bất cứ ai cũng có thể làm đế vương! Chẳng có đại phước báo, làm sao kẻ ấy có địa vị đó? Trong xã hội, địa vị của quý vị vượt trời phước báo, quý vị sẽ chẳng ngồi yên nơi địa vị ấy được! Trước khi tôi học Phật, từng phục vụ trong quân đội, tôi thấy một vị tướng quân, từ Thiếu Tướng được thăng lên Trung Tướng. Văn kiện đã phê chuẩn rồi, còn chưa công bố, nhưng tin tức từ những người thân cận của cấp trên đã lộ ra, chúc mừng người ấy: “Ông đã lên Trung Tướng”. Ông ta nghe tin, hết sức sung sướng, mời mọc thân thích, bạn bè đến dùng cơm. Bữa cơm ấy còn chưa ăn xong, ông ta chết gục trên bàn, chết ngay trên bàn ăn. Vì thế, người ta có thể đoán biết ông ta chẳng có vận mạng ấy. Quý vị thấy đó, một hai ngôi sao liền đè chết tươi. Thật đấy, chẳng giả đâu! Trong mạng chẳng có tài sản to lớn như vậy, đột nhiên phát tài, sẽ chuốc lấy tai họa. Chẳng mắc bệnh nặng thì cũng là chết bất ngờ, chết vì tai nạn, do quý vị chẳng có số hưởng!

Vì thế, người thật sự hiểu được đạo lý này, tâm bình lặng, điềm tĩnh, thật sự có thể “*chẳng tranh với người, chẳng cầu nơi đời*”, vui sướng lắm, hạnh phúc lắm! Vì thế, tuyệt đối chẳng phải là cạnh tranh bèn có thể tranh được. Nếu thật sự có thể tranh được, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng cạnh tranh, Khổng lão phu tử cũng cạnh tranh, các Ngài đã từng nói, chẳng tranh được! Đã tranh không được thì ta cần gì phải bận lòng? Chẳng thà không tranh! Vì thế, xã hội hiện thời đề xướng cạnh tranh, hai chữ ấy hại chết người, hai chữ ấy khiến xã hội loạn lạc! Kẻ tranh được đều là vì trong mạng sẵn có. Trong mạng chẳng có, nghĩ bất cứ phương pháp gì để tranh, đều chẳng tranh được! Điều này chẳng sai tí nào! Quan sát cẩn thận hết thấy mọi người, mọi sự, mọi vật chung quanh ta, quý vị đều có thể thấy đạo lý này, chẳng giả tí nào! Do đó, một miếng ăn, một hớp uống, không gì chẳng được định sẵn! Trong mạng đã định bèn có, trong mạng chẳng có, sẽ chẳng thể cầu được! Nhưng trong Phật môn đã nói: “*Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Cái “*có cầu ắt ứng*” là thứ mà trong mạng quý vị chẳng có. Thứ trong mạng quý vị chẳng có bèn có thể cầu từ trong Phật môn. Chẳng phải là Phật, Bồ Tát ban cho quý vị! Quý vị phải hiểu: Phật, Bồ Tát dạy quý vị tu nhân, quý vị có thể tu nhân, quả

báo liền hiện tiền. Phật, Bồ Tát dạy quý vị như vậy, chẳng phải là giả, chẳng phải là mê tín. Người phát tài thì tài do đâu mà có? Tài do bố thí mà có, càng thí càng nhiều. Kẻ chẳng chịu tu tài bố thí, tiền tài trong mạng hữu hạn. Bố thí vô hạn lượng sẽ đạt được chẳng hạn lượng, cũng chẳng giả tí nào. Pháp bố thí được thông minh trí huệ, vô úy bố thí được khỏe mạnh, sống lâu. Trong kinh giáo đã nói những điều này rất rõ ràng, rất minh bạch. Quý vị có thể tu ba thứ bố thí ấy, ba thứ quả báo quý vị đều đạt được. Ông tu, ông đắc, bà tu, bà đắc, không tu, không đắc, quý vị phải thật sự hành.

Vì thế, đối với các vị Bồ Tát trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị hãy quan sát cẩn thận: Thế giới ấy rất đặc thù, thế giới ấy chẳng phải là một quốc gia. Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có quốc vương, chẳng có tổng thống, cũng chẳng nói chỗ nào có thị trường đô thành chi cả, đều chẳng có! Thế giới ấy rất ư là lớn, to hơn địa cầu của chúng ta rất nhiều. Trên tinh cầu ấy, chỉ có hai hạng người: Một là thầy, hai là trò. A Di Đà Phật là thầy, những người khác đều là trò. Nói rõ điều gì? Phật giáo là giáo học. Quả thật, có thể nói Tây Phương Cực Lạc thế giới là một đại học Phật giáo do hết thầy chư Phật chung sức tạo lập, A Di Đà Phật là hiệu trưởng, mười phương chư Phật Như Lai đều là giáo sư trong thế giới Cực Lạc. Học sinh thường được bốn nguyện và oai thần của Phật Di Đà gia trì, ai nấy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là từ Thất Địa trở lên. Quý vị thấy trong thế giới Cực Lạc lên lớp dễ dàng. Chư Phật đến đó, hoặc quý vị muốn đến theo học với các Ngài trong các thế giới chư Phật ở phương khác, rất đơn giản, mỗi ngày đều có thể đi, chẳng cần đến phương tiện giao thông, chẳng nghe nói thế giới Cực Lạc có máy bay, có xe hơi, chẳng nghe thấy, họ đi bằng cách nào? Ý niệm vừa nghĩ thì đã đến nơi rồi. Vì sao? Thế giới Cực Lạc chẳng có thời gian, chẳng có không gian. Chẳng có không gian là chẳng có khoảng cách, dầu quốc độ xa xôi cách mấy, vừa động niệm bèn ở ngay trước mặt, đã đến nơi rồi! Do chẳng có thời gian, nên họ có thể trở lại quá khứ, mà cũng có thể tiến nhập vị lai, mấy ngàn năm hay mấy vạn năm trong vị lai đều có thể tiến nhập. Quá khứ mấy ngàn năm, mấy vạn năm đều có thể quay trở lại, trở lại được, đều có thể đến hiện trường, thù thắng dường ấy! Hãy nhớ, có đôi chút tham luyến thế giới này, quý vị sẽ chẳng đi được! Thế gian này rất đáng sợ, thứ gì cũng đều giống như đất sét, dính một chút chẳng bỏ đi được, đời đời kiếp kiếp phải luân hồi, đáng thương thay! [Chúng sanh trong thế gian này] là những kẻ đáng thương xót! Phải đoạn sạch tham, sân, si, mạn, nghi, những thứ ấy là chướng ngại, là giả, chẳng thật, đều do hiểu lầm tạo thành, chẳng thật. Thấy Phật là đại phước báo, phước huệ đầy đủ.

“Hựu Bát Châu kinh vân: Thị Bồ Tát bất trì Thiên Nhân triệt thị, bất trì Thiên Nhĩ triệt thính, bất trì Thần Túc đảo kỳ Phật sát, bất ư thử gian chung, sanh bỉ gian, tiện ư thử tọa kiến chi” (Lại nữa, kinh Bát Châu nói: “Các vị Bồ Tát ấy không dùng Thiên Nhân mà thấy thấu suốt, chẳng dùng Thiên Nhĩ mà nghe thấu triệt, chẳng dùng Thần Túc mà đến cõi Phật ấy, chẳng chết nơi cõi này, sanh sang cõi kia, mà là ngồi ở nơi đây trông thấy”). Chúng ta xem trước mấy câu do đức Thế Tôn đã nói trong kinh Ban Châu.

“Thị Bồ Tát” là các vị Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, các Ngài chẳng cần dùng Thiên Nhãn mà thấy thấu suốt. “Triệt thị” (徹視): “Triệt” là triệt để, chẳng có gì không nhìn thấy, mười phương sát độ vi trần thế giới các Ngài đều thấy, chẳng cần dùng Thiên Nhãn. Thật ra là dùng gì? Các Ngài dùng Phật Nhãn để thấy, các Ngài đều đã thành Phật, A Duy Việt Trí Bồ Tát là Phật. Kinh Đại Thừa nói “ngũ nhân viên minh”, có thể thấy thấu triệt, nghe thấu suốt. Dao động tốt bậc vi tế, các Ngài đều cảm nhận rất rõ ràng. Những dao động vi tế ấy là nguyên khởi của vũ trụ. Di Lạc đã nói “trong một cái khảy ngón tay có ba trăm hai mươi triệu niệm”, một cái khảy ngón tay đấy nhé! Khoa học hiện thời dùng giây làm đơn vị, trong một giây có bao nhiêu niệm? Một ngàn sáu trăm triệu, quý vị nói xem có vi tế lắm hay không? Các Ngài có thể thấy, có thể nghe! Chẳng cần dùng Thần Túc Thông, A La Hán đều dùng Thần Túc Thông, [các vị Bồ Tát trong cõi Cực Lạc] không cần. Vì sao không cần? Tôi vừa mới nói đấy thôi, thời gian và không gian chẳng có! Thời gian và không gian chẳng có, nên trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong đã nói: “Phương này chính là Tịnh Độ”. Tịnh Độ là thế giới Cực Lạc, cách chúng ta mười vạn ức cõi Phật, ở chỗ nào? Ở ngay nơi đây! “Không gian chẳng có” tức là chẳng có xa, gần, mười phương cõi nước của chư Phật ở chỗ nào? Ở ngay trong hiện tại. Người nào có thể thấy? Người minh tâm kiến tánh trông thấy, người niệm Phật đến Lý nhất tâm bất loạn trông thấy. Lý nhất tâm bất loạn là minh tâm kiến tánh, cũng là “thanh tịnh, bình đẳng, giác” như trong tựa đề kinh đã nói thì mới có thể thấy, chứ “thanh tịnh, bình đẳng” chưa thấy! Phía sau [thanh tịnh và bình đẳng] phải có Giác, giác ấy là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Người ấy đã thấy, toàn bộ các chiều không gian [sai khác] chẳng còn nữa! Chẳng có một pháp nào không do tự tánh biến. Chỉ cần quý vị kiến tánh, quý vị tìm được căn nguyên của hết thảy các pháp, sẽ đắc đại tự tại trong hết thảy các pháp, chẳng có chút chướng ngại nào. Vì thế, chẳng chết nơi đây, sanh nơi kia, A La Hán là như vậy. Diệt độ ở nơi này, sanh ở nơi kia, [đó là] linh hồn đầu thai! Chết ở nơi này, lại đầu thai để sanh nơi kia, chỗ này chết, chỗ kia sanh. Bồ Tát trong cõi Cực Lạc chẳng cần, chẳng có lắm nỗi phiền phức như vậy, ngồi ở nơi đây, mà thứ gì cũng đều hiểu rõ ràng, chẳng có gì không hiểu rõ. Đó là hoàn cảnh trong thế giới Cực Lạc.

Chúng ta lại xem tiếp phần sau: “Phật ngôn: Bồ Tát u thử gian quốc độ” (Phật dạy: “Bồ Tát trong cõi nước nơi đây”). Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chúng ta: Những vị Bồ Tát ấy là ai? Chính là nói đến chúng ta, nay chúng ta vừa mới phát Bồ Đề tâm, phát Bồ Đề tâm là Bồ Tát; nhưng chính mình phải khiêm hư một chút, chớ nên rất ngạo mạn. Quý vị vừa là Sơ Phát Tâm Bồ Tát, hễ ngạo mạn bèn chẳng còn là Bồ Tát nữa, lại biến thành phàm phu. Quý vị thấy “phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm”, quý vị ở trong cõi nước nơi đây “niệm A Di Đà Phật, chuyên niệm cố đắc kiến chi” (niệm A Di Đà Phật, do chuyên niệm nên trông thấy). Nói thật ra, A Di Đà Phật thấy chúng ta, chúng ta chẳng thấy Ngài. Vì sao Ngài thấy chúng ta? Vì tâm Ngài thanh tịnh, tâm Ngài là thanh tịnh, bình đẳng, giác, nên thấy chúng ta rành rẽ, rõ rệt. Chúng ta niệm Ngài, vì

sao chẳng thấy Ngài? Trong tâm chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên tuy chúng ta niệm Ngài, vẫn chẳng có cách nào thấy Ngài. Đến lúc nào mới có thể thấy Ngài? Chúng ta có thể buông phân biệt, chấp trước xuống liền trông thấy. Chẳng cần vọng tưởng. Nếu buông vọng tưởng xuống, sẽ dung hợp thành một Thể với Phật. Chỉ cần buông phân biệt, chấp trước xuống, quý vị liền thấy A Di Đà Phật. Vì thế, chỉ cần chúng ta chuyên niệm. Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói rất rõ ràng: “*Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai, nhất định thấy Phật*”. “*Hiện tiền*” là hiện tại, trong đời này thấy A Di Đà Phật, trong tương lai sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, gặp mặt hằng ngày, vĩnh viễn sống cùng nhau, trong tâm quyết định chẳng dấy lên phiền não, đó là thế giới thanh tịnh, đó là thế giới Cực Lạc.

Tiếp theo đó: “*Tức vấn*” (liên hỏi), chẳng phải là quý vị đã thấy rồi hay sao? Quý vị hỏi A Di Đà Phật, “*trì hà pháp đắc sanh thử quốc?*” (trì pháp gì bèn được sanh về cõi này), tu pháp môn gì mới có thể sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới? “*A Di Đà Phật báo ngôn: Dục lai sanh giả, đương niệm ngã danh*” (A Di Đà Phật báo: “Kẻ muốn sanh về đó, hãy nên niệm danh hiệu ta”). Chẳng phải là quý vị muốn đến đó ư? Niệm danh hiệu A Di Đà Phật có thể đến đó, dạy chúng ta trì danh niệm Phật. Nếu quý vị thật sự muốn vãng sanh, hãy dẹp trừ tạp niệm trong tâm quý vị. Nếu nay trong tâm trừ ý niệm A Di Đà Phật ra, niệm gì cũng đều chẳng có, khi nào quý vị có thể vãng sanh? Một ngày bèn có thể vãng sanh. Kinh Di Đà nói “*hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày*” cho đến “*hoặc bảy ngày*”. Cũng có thể nói là khi nào quý vị niệm đến mức trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, trừ A Di Đà Phật ra, ý niệm gì cũng đều chẳng có, khi ấy là lúc quý vị sanh về thế giới Cực Lạc. Chẳng khó! Ta bèn nghĩ, Căn Bản Giới ta còn chưa tu, làm sao có thể vãng sanh cho được? Có thể! Vì sao có thể? Đạo Cộng Giới! Trong một câu A Di Đà Phật, Giới, Định, Huệ thảy đều đầy đủ. Quý vị nghĩ xem, trong tâm quý vị toàn là A Di Đà Phật, có còn tạo giết, trộm, dâm nữa chẳng? Chẳng thể nào! Gọi là Đạo Cộng Giới, một câu A Di Đà Phật, pháp gì cũng đều viên mãn. Đạo lý là như vậy đó.

Nay lại khuyên quý vị phải đặt vững ba căn là vì lẽ nào? Hiện thời, quý vị chưa đạt được công phu ấy, chưa buông xuống được! Quý vị không buông xuống được thì phải giữ quy củ. Ba căn cõi ấy là quy củ căn bản, nhất định phải giữ cho tốt. Nếu trong tâm quý vị nhất tâm niệm Phật, chỉ có một câu Phật hiệu, vậy thì thứ gì quý vị cũng chẳng cần! Bởi lẽ đó, công phu tốt đẹp, một ngày bèn thành công. Nghiệp chướng sâu nặng, khẳng định bảy ngày bèn thành công. Từ vô thi kiếp đến nay, nghiệp chướng gì đi nữa, một câu A Di Đà Phật hoàn toàn tiêu sạch. Vấn đề là quý vị có thật sự hành hay không? Thật sự hành sẽ thật sự hữu hiệu, quyết định chẳng giả. Do đó, tai nạn xảy đến, có thể vãng sanh hay không? Có thể! Một tí hoài nghi cũng chẳng có! Quý vị hãy ngẫm xem, do công phu một ngày bèn có thể vãng sanh, quý vị có chịu làm hay không? Vì sao muốn làm, nhưng lại chẳng làm được? Chẳng làm được là gì? Quý vị chẳng đúng pháp. Nếu niệm Phật mà chẳng hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, quý vị có

thể đạt được chẳng gián đoạn. Quý vị có hoài nghi, còn có xen tạp, công phu của quý vị chẳng thuần, không phải là Phật hiệu chẳng linh, mà vấn đề xuất hiện từ chính quý vị, chẳng do phương pháp. Đạo lý và phương pháp vĩnh hằng bất biến, quý vị phải hiểu rõ ràng, minh bạch, chuyện này quá quan trọng, là mấu chốt thành bại trong một đời này!

“*Thị dĩ Niệm Phật tam-muội, xưng vi Bảo Vương tam-muội*” (Do vậy, Niệm Phật tam-muội được gọi là Bảo Vương tam-muội), trong kinh nói “*Niệm Phật tam-muội, tam-muội trung vương*” (Niệm Phật tam-muội là vua trong các tam-muội). Đó là Bảo Vương tam-muội. Pháp môn Niệm Phật thù thắng, chẳng có pháp môn nào có thể sánh bằng, thích hợp khắp ba căn, thâm nhiếp trọn vẹn lợi căn và độn căn. Thiên tiếp dẫn bậc thượng thượng căn, Tịnh Độ tiếp dẫn, thâm nhiếp từ thượng thượng căn đến hạ hạ căn, chẳng như Thiên. Thiên chỉ thâm nhiếp thượng thượng căn, chứ thượng, trung, hạ căn đều chẳng có phần. Tịnh Tông chẳng như vậy. Chỉ cần quý vị chịu niệm, giống như trong kinh này đã dạy, quý vị thấy ba bậc vãng sanh đều là cùng một câu nói: “*Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”. Chẳng tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu các pháp môn khác, nhưng khi lâm chung, chính mình đem công đức đã tu hành hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, cũng có thể vãng sanh, pháp môn này to tát quá! Chẳng có phân biệt! Từ câu kinh văn này, chúng ta có thể thấu hiểu, tu các tôn giáo khác có vãng sanh được không? Cơ Đốc giáo, Hồi giáo, Ấn Độ giáo có thể vãng sanh hay không? Có thể! Cùng một đạo lý! Quý vị đem công đức đã tu hành hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, bèn có thể vãng sanh. Nho gia thì sao? Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức đều tu rất khá, ta đem công đức ấy hồi hướng niệm Phật cầu vãng sanh có được không? Được chứ! Pháp môn này quá lớn! Chẳng có bất cứ điều kiện gì, chỉ cần là hết thảy thiện pháp, chẳng có một ai không vãng sanh! Thậm chí làm ác pháp như thế nào đi nữa, chỉ cần quý vị buông hết ác niệm xuống, thật sự sám hối, sửa đổi tu thiện, một niệm hay mười niệm vẫn vãng sanh. “*Buông dao đồ tể xuống, ngay lập tức thành Phật*”, người ấy là đại thiện nhân, là thượng thiện, triệt để sám hối. Con người tánh vốn lành, buông xuống tập tánh, bản thiện hiện tiền. Bản tánh hiện tiền, lẽ nào người ấy chẳng vãng sanh? Người ấy vốn là Phật, lẽ nào không vãng sanh?

Vì thế, chúng ta hiểu rõ ràng, rành rẽ đạo lý này thì mới có thể đoạn hết hoài nghi, mối nghi trong tham, sân, si, mạn, nghi liền đoạn hết, tín tâm vẹn mười! Nếu quý vị chẳng hiểu rõ ràng, rành rẽ đạo lý, quả thật, nổi nghi sẽ sanh ra chướng ngại rất lớn. Do đó, đức Phật xếp chữ Nghi này vào loại Căn Bản phiền não; quý vị thấy sau tham, sân, si, mạn là nghi. Phiền não là gì? Chướng ngại! Chướng ngại quý vị kiến tánh, chướng ngại quý vị thành Phật, chướng ngại quý vị khai ngộ, chướng ngại quý vị niệm Phật vãng sanh, quý vị nói xem có phiền toái lắm hay chẳng? Vì thế, chúng ta học Phật phải dụng công trong lúc bình thường, tức là “*phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm*”. Bồ Đề tâm là tâm gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, khởi tâm động niệm quyết định tương ứng với những điều ấy, quý vị sẽ là “*trụ Bồ Đề tâm*”. Trái nghịch

những thứ ấy, Bồ Đề tâm của quý vị chẳng phát ra được! Chẳng phát Bồ Đề tâm, niệm Phật sẽ chẳng thể vãng sanh, niệm Phật chỉ là gieo căn lành! Thật sự niệm Phật vãng sanh, Bồ Đề tâm nhất định trọn đủ, chớ nên không hiểu đạo lý này. Biết pháp môn này thù thắng ở chỗ nào? Thật sự đảm bảo chúng ta thành tựu viên mãn trong một đời này! Vì thế, đừng mãnh tinh tấn chẳng có gì khác! Đừng mãnh tinh tấn là triệt để buông xuống, khởi tâm động niệm chẳng vì chính mình nữa! Vì chính mình là gì? Vì chính mình tức là quý vị tham luyến luân hồi, vẫn chẳng rời khỏi lục đạo luân hồi, quý vị vì bản thân!

Chúng ta muốn sanh về Tây Phương Tịnh Độ, đầu tiên là phải buông chính mình xuống, chẳng cần cái thân này, chẳng còn chấp trước cái thân này là ta nữa, phải buông những thứ ấy xuống. Chẳng buông những thứ ấy xuống, đời đời kiếp kiếp niệm Phật vẫn chẳng vãng sanh, vì nguyên nhân nào? Chính vì đạo lý này: Đời đời kiếp kiếp chẳng chịu bỏ Ngã! Chỉ cần có Ngã, cả một đồng lớn phiền toái ủa tới, người nhà, quyền thuộc, đất đai, nhà cửa, tài sản của ta, phiền toái lắm! Toàn là của quý vị, nên thứ gì cũng đều chẳng bỏ được, những thứ ấy có mang theo được hay không? Quý vị hãy ngẫm xem, ngay cả cái thân còn chẳng mang theo được, huống hồ vật ngoài thân? Do đó, người niệm Phật thường phải có tâm thái: Ta đến thế gian này là lữ du, nơi ta trụ trong thế gian này là quán trọ, sau hai ngày bèn rời đi, thứ gì cũng chẳng phải là của ta, ta chẳng mảy may lưu luyến nó. Ta trụ một ngày, bèn dùng một ngày, dùng rất tự tại, dùng rất thoải mái, hôm sau ra đi, chẳng có ý niệm gì cả! Thật vậy, đến trụ trong khách sạn, lữ du, đến nơi đây vẫn cảnh, khảo sát, xem xét thế giới này, tăng trưởng trí huệ, tăng trưởng tam-muội. Thấy thế giới này tình trạng ra sao, quý vị bèn hiểu, đó là tăng trưởng trí huệ. Sau khi đã thấy, như như bất động, đó là công phu định lực. Chẳng có thứ gì muốn chiếm hữu, chẳng có thứ gì suy lường, cũng chẳng có thứ gì mong không chế, ý niệm gì cũng đều chẳng có, người ấy vãng sanh rất dễ dàng, trong Phật môn, người ấy được gọi là “*người có đại thiện căn*”. Cái này cũng muốn, cái kia cũng muốn, người ấy chẳng có thiện căn, chẳng có phước đức. Trong kinh giáo Đại Thừa, đức Phật đã khai thị như vậy, đâu đâu cũng đều có thể thấy.

Vì thế, ở đây, cụ Niệm Tổ nói Niệm Phật tam-muội là Bảo Vương tam-muội, “*thậm thâm Thiên Định, tất đồ chư Phật, đô tiêu quy Niệm Phật tam-muội dã*” (Thiên Định rất sâu, ắt thấy chư Phật, đều quy về, hòa lẫn trong Niệm Phật tam-muội). Dẫu nói nhiều đến mấy đi nữa, vẫn chẳng lìa khỏi Niệm Phật, vì sao? Niệm Phật là căn bản của căn bản. Trong kinh Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng. Tâm hiện, thức biến*”. Đức Phật đã dạy chúng ta tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, nên niệm Phật bèn thành Phật, sanh từ tâm tướng mà! Ta niệm Phật chẳng thành Phật, [là vì] ta niệm Phật đã xen tạp những thứ bản thủ trong ấy. Xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp danh văn, lợi dưỡng, xen tạp tham, sân, si, mạn, nên quý vị công phu chẳng đắc lực. Nếu trong câu Phật hiệu của quý vị chẳng có hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn, lẽ đâu chẳng thành công? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta “*niếp trọn sáu căn*”,

niếp trọn sáu căn là chẳng xen tạp, không hoài nghi. Không hoài nghi là nhiếp ý căn, không xen tạp là nhiếp năm căn trước, tức mắt, tai, mũi, lưỡi và thân. Công phu tinh thuần, hiệu quả chẳng thể nghĩ bàn! Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Niệm Phật là niệm như thế đó! Nhà Phật trọng thực chất, chẳng đặt nặng hình thức, hình thức chẳng quan trọng! Thực chất là gì? Tương ứng là thực chất, tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, tương ứng với nhiếp trọn sáu căn, tương ứng với tịnh niệm tiếp nối, người ấy được gọi là biết niệm, thật sự niệm Phật, biết niệm Phật.

Do đó, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sau khi quý vị thật sự hiểu rõ, liền biết thật sự dễ dàng, chẳng khó tí nào, máu chột là buông xuống! Vì sao nó trở nên khó khăn, chẳng nắm chắc như thế? Biến thành khó khăn dường ấy, có kẻ niệm suốt đời, nhưng chẳng nắm chắc vãng sanh? Chẳng nắm chắc là nói thật, chẳng giả. Vì sao chẳng nắm chắc? [Do] trong câu Phật hiệu có xen tạp, có hoài nghi. Có nỗi hoài nghi “ta có thể vãng sanh hay không?” Có nỗi hoài nghi ấy! Làm thế nào để trừ mối nghi ấy? Làm thế nào để trừ xen tạp? Biện pháp duy nhất là nghe giáo, nghe kinh. Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta giảng kinh, thuyết pháp bốn mươi chín năm, nhằm dạy chúng ta đoạn nghi hoặc, đoạn xen tạp. Kinh giáo giảng điều gì? Giảng rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thật. Quý vị cũng thật sự hiểu rất rõ ràng, minh bạch, bèn triệt để buông xuống. Vì sao? Biết những thứ ta ưa thích là rỗng tuếch, đúng như kinh Đại Bát Nhã đã nói: “*Hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, trọn chẳng thể được*”, ngay cả thân thể cũng trọn chẳng thể được! Thật sự hiểu rõ, thật sự minh bạch, cũng chẳng còn dấy vọng niệm, công phu của quý vị liền thuần, niệm Phật đặc lực, chẳng cần lâu lắc, quý vị niệm Phật bây giờ liền cảm thấy khác hẳn. Lại hỏi quý vị có nắm chắc vãng sanh hay không? Quý vị có thể dám nói “ta nắm chắc vãng sanh”.

“*Thị cố trì danh công đức bất khả tư nghị, Nhất Thừa nguyện hải bất khả tư nghị*” (Vì vậy, công đức trì danh chẳng thể nghĩ bàn, Nhất Thừa nguyện hải chẳng thể nghĩ bàn). Công đức trì danh là tu nhân, Nhất Thừa nguyện hải là quả báo, nhân và quả đều chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thời, thế giới có nhiều tai nạn ngàn ấy, người học Phật nghe những tin tức ấy, có bị ảnh hưởng hay không? Người thật sự niệm Phật chẳng bị ảnh hưởng mấy may! Nghe tin tức ấy, người đó lập tức buông xuống, nghiêm túc niệm Phật, biết chúng ta nay đang ở cùng một chỗ, [ắt phải chia sẻ] cộng nghiệp! Nếu ta có phần trong cộng nghiệp, ta cũng có thể vãng sanh trong cộng nghiệp. Đó là chuyện tốt, ra đi sớm mà! Cộng nghiệp là mọi người gặp nạn, nhưng mỗi người đi đến mỗi nơi khác nhau. Người nhất tâm niệm Phật đến Tịnh Độ, đến thế giới Cực Lạc, người tâm địa thiện lương sanh lên trời, đến thiên đạo, kẻ tạo tác bất thiện vào trong ba ác đạo. Mỗi người đến một nơi khác nhau, rất công bình, chẳng có mấy may oan uổng. Người học Phật hiểu rõ ràng, minh bạch “*nhân như thế nào, quả như thế ấy*”, đều bày ra trước mặt, chính mình hiểu rõ ràng, rành rẽ, như như bất động. Hiểu rõ ràng, rành rẽ là trí huệ,

như như bất động là tam-muội, quý vị nói có tự tại lắm hay không, có hạnh phúc lắm hay không, viên mãn dường ấy! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học đến đây!